TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Hạnh và ông Đỗ Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1981; NKTT: thôn Phú Khê 2, xã H, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1979; NKTT: thôn Phú Khê 2, xã H, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2020, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Hoà Xuân Đông, huyện Đông Hoà (cũ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2001 ngày 17/9/2001. Cuộc sống chung hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vì ông S là người bảo thủ và bạo lực, hay kiếm chuyện ghen tuông, thường xuyên mượn rượu bia để đánh đập, hành hạ bà. Ông S còn bài bạc rượu chè mà không đưa tiền cho bà chi tiêu, nuôi dạy con cái. Bà đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng chung sống vì các con, tuy nhiên càng ngày ông S càng hung dữ, ông ghen bà có quan hệ bất chính với em rể nên ông và gia đình thường xuyên đe doạ xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của

bà. Từ tháng 4/2020 đến nay, vì quá sợ hãi nên bà phải trốn ra khỏi nhà, ông S và gia đình ông liên tục chửi rủa, đe doạ truy tìm bà để tạt a xít. Để tránh bị gia đình ông S chửi rủa, hành hung nên bà có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng ông S không đồng ý. Tại Tòa bà xác định không thể tiếp tục chung sống được nữa, yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống sau này.

Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu H – SN 29/9/1999, Nguyễn Thị Mỹ H1 – SN 22/11/2001 và Nguyễn Quốc H2 – SN 05/9/2010. Hiện nay các cháu H, H1 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu H2 hiện nay đang ở nhà với chị gái, bà yêu cầu được nuôi cháu H2 không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 12/5/2020 và 19/5/2020, các biên bản hoà giải có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn S thừa nhận trước đây ông có quan hệ bất chính với người khác, thường xuyên rượu chè cờ bạc về đánh đập vợ đúng như bà T trình bày. Tuy nhiên một năm trở lại đây ông đã dần dần thay đổi. Nguyên nhân lần mâu thuẫn này là vì bà T bỏ nhà đi theo người em rể của ông, ông đã bắt gặp cả hai ngủ chung khi đi làm ở công trường xây dựng nên đã tức giận, ghen tuông, không kiềm chế được đã đánh vợ, tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ, ông hứa sẽ bỏ tất cả để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nếu bà T cương quyết ly hôn thì ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, nhưng bà T phải có mặt trình bày chứ không được yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu H – SN 29/9/1999, Nguyễn Thị Mỹ H1 – SN 22/11/2001, Nguyễn Quốc H2 – SN 05/9/2010. Hiện nay hai cháu lớn đã đủ tuổi trưởng thành, cháu H2 đang ở nhà do chị gái chăm sóc, ông phải đi làm ăn ở xa nên ở với ai do cháu tự quyết định ông không can thiệp. Ông nuôi con theo khả năng chứ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Toà án nhân dân thị xã Đông Hoà đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: ông Nguyễn Văn S đăng ký NKTT tại thôn Phú Khê 2, xã H, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên, do đó vụ án ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên theo các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S kết hôn năm 2001, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Hoà (cũ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2001 ngày 17/9/2001 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến nay bà T và ông S thừa nhận vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vì ông S cờ bạc, rượu chè, quan hệ bất chính và ghen tuông dẫn đến việc đánh đập, chửi bới, hành hạ bà T. Bà T phải bỏ nhà ra sống riêng từ ngày nộp đơn yêu cầu ly hôn và phải lẩn trốn, không dám gặp mặt ông Sáng. Ông S cho rằng còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông không thể hiện tình cảm, thiện chí níu kéo mà gia đình ông còn xúc phạm, đe doạ bà T gây ảnh hưởng trật tự chung, thể hiện tại phiên hoà giải của Tòa án ngày 12/5/2020; Bản thân ông S yêu cầu bà T phải có mặt thì mới đồng ý ly hôn thể hiện sự bảo thủ, thái độ hung dữ và không tôn trọng ý kiến của vợ. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông S, bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ dẫn đến hậu quả đáng tiếc, nguy hiểm cho xã hội do đó yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông S và bà T thống nhất có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu H – SN 29/9/1999, Nguyễn Thị Mỹ H1 – SN 22/11/2001, Nguyễn Quốc H2 – SN 05/9/2010. Xét yêu cầu của bà T về việc nuôi dưỡng cháu H2 là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp quy định pháp luật nên cần được chấp nhận. Ông S không cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Nguyễn Thị Thu H – SN 29/9/1999, Nguyễn Thị Mỹ H2 – SN 22/11/2001 đã đủ tuổi trưởng thành, các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: bà T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quốc H2 – SN 05/9/2010. Ông Nguyễn Văn S không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0003428 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Đông Hoà.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TX Đông Hoà;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Hoà Xuân Đông*
- *Chi cục THADS TX Đông Hoà;*
- *Lưu: VT, HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Tuyết Trinh